

Số: 373/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo Việt Nam

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 373/QĐ-TTg

Ngày 23 tháng 3 năm 2010

Kính chuyển:

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2007/NQ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09 tháng 02 năm 2007 của Hội nghị lần thứ IV Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo Việt Nam” với các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM, YÊU CẦU, MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

a) Việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng về công tác tuyên truyền biển, đảo; cụ thể hoá được các yêu cầu, nhiệm vụ tuyên truyền trong Nghị quyết số 27/2007/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng Khoá X về Chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020.

b) Bảo đảm thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước của các Bộ, ngành và chính quyền các địa phương đồng thời nâng cao nhận thức chung về sự cần thiết phải đẩy mạnh quản lý việc khai thác, sử dụng một cách có hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường biển, vùng ven biển và hải đảo, phù hợp với các nội dung định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam.

c) Tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, hải đảo Việt Nam là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cả trước mắt và lâu dài, nhằm nâng cao ý thức vươn ra biển, làm giàu từ biển trong cộng đồng người Việt Nam; khẳng định việc thực hiện chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam trên các vùng biển, hải đảo trong khu vực Biển Đông. Thông qua nhận thức và hành động chung của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xã hội, từng bước khẳng định vị thế Việt Nam là một quốc gia mạnh về biển trong khu vực;

d) Tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, hải đảo Việt Nam phải kết hợp chặt chẽ, đồng thời tranh thủ các nguồn lực và sự ủng hộ từ quan hệ hợp tác quốc tế với các nước bạn bè, các tổ chức quốc tế trên các lĩnh vực: kinh tế, khoa học - công nghệ, chống đói nghèo, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường biển;

đ) Huy động mọi nguồn lực và phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và cộng đồng xã hội tham gia vào công tác tuyên truyền. Kết hợp có hiệu quả các nguồn lực của nhà nước với thu hút các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp hỗ trợ tài chính cho các hoạt động tuyên truyền;

e) Phát huy thế mạnh của khoa học và công nghệ, các phương tiện thông tin và truyền thông hiện đại, đặc biệt là Internet, phát thanh, truyền hình để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, nhằm tác động sâu rộng, kịp thời và hiệu quả đến cộng đồng xã hội.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt từ Trung ương đến cơ sở trong việc thực hiện tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, đảo Việt Nam; thường xuyên tổng hợp cung cấp thông tin có định hướng, đảm bảo xác định rõ về nội dung và phù hợp với từng nhóm đối tượng và thời điểm để thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền;

b) Thực hiện tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, kết hợp với việc thực hiện các chương trình, chính sách trong từng lĩnh vực riêng biệt có liên quan đến Đề án;

c) Tiến hành các hoạt động tuyên truyền một cách chủ động, tích cực và thường xuyên, liên tục; coi trọng việc đổi mới nội dung, tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; lồng ghép công tác tuyên truyền biển, đảo với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, chương trình, đề án chuyên môn của các Bộ, ngành, địa phương;

d) Bảo đảm sự phối hợp tốt và chặt chẽ hơn giữa các lực lượng làm công tác tuyên truyền biển, đảo; phát huy sức mạnh tổng hợp trong hệ thống chính trị và của quần chúng nhân dân trên địa bàn biển, đảo;

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền; thường xuyên điều chỉnh, bổ sung, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, đảo trong tình hình mới.

3. Mục tiêu

Đến năm 2015, nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân trong xã hội về vị trí, tầm quan trọng và sự cần thiết phải tổ chức, quản lý việc khai thác, sử dụng tài nguyên biển một cách hiệu quả, bền vững, được nâng cao rõ rệt. Cán bộ, công chức các cấp, các ngành và các địa phương ven biển có ý thức trong việc ưu tiên, đặt lợi ích chung của quốc gia lên trên, theo hướng chia sẻ, giữ gìn và làm tốt công tác bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường biển, hải đảo. Các tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp có ý thức tốt hơn trong việc tuân thủ pháp luật Việt Nam, pháp luật quốc tế về biển; đẩy mạnh phát triển kinh tế biển trên cơ sở xây dựng lối ứng xử tích cực, thân thiện với môi trường biển và chủ động hội nhập quốc tế trong lĩnh vực liên quan.

4. Phạm vi thực hiện của Đề án

Đề án hướng tới mục đích tuyên truyền tổng thể về biển, hải đảo. Song để bảo đảm chất lượng, hiệu quả của công tác tuyên truyền, hạn chế trùng lặp về nội dung với các đề án, nhiệm vụ tuyên truyền khác đã và đang thực hiện, Đề án này đặt trọng tâm vào vấn đề tuyên truyền phát triển kinh tế biển, khai thác sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo. Các nội dung khác được đưa vào có tính chất bổ sung, làm hoàn chỉnh tính tổng thể của Đề án.

Đề án được triển khai ở tất cả các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong đó, ưu tiên một số nội dung liên quan mật thiết đến đời sống chính trị - kinh tế - xã hội của các địa phương ven biển.

Về thời gian, trước hết các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án được xác định tập trung cho giai đoạn từ nay đến năm 2015. Trên cơ sở đánh giá, tổng kết những kết quả đã làm được, đề xuất điều chỉnh về mục tiêu, yêu cầu và các nội dung cho giai đoạn sau.

II. CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐỀ ÁN

1. Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, hải đảo;

a) Mục tiêu:

- 100% cán bộ, công chức cơ quan quản lý nhà nước về biển (thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Sở Tài nguyên và Môi trường); trên 80% cán bộ, công chức các cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước các lĩnh vực khai thác biển (Tổng cục, Cục thuộc Bộ, Sở thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh,

Phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện); 100% cán bộ, chiến sĩ các đơn vị Cảnh sát biển, Bộ đội Biên phòng, Công an nhân dân các vùng biển, đảo được tập huấn và trang bị tài liệu phổ biến những kiến thức pháp lý cơ bản về biển và cập nhật những văn bản pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên và môi trường biển, hải đảo;

- Trên 50% cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn ven biển được tập huấn và trang bị tài liệu phổ biến những kiến thức pháp lý cơ bản về biển và cập nhật những văn bản pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên và môi trường biển, hải đảo;

- Hầu hết ngư dân và một bộ phận cán bộ, viên chức và người lao động các đơn vị sự nghiệp nhà nước và doanh nghiệp hoạt động trên biển được tập huấn và trang bị tài liệu phổ biến những kiến thức pháp lý cơ bản về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên và môi trường biển, hải đảo;

- Xây dựng được đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên trong các cơ quan quản lý nhà nước về biển, hải đảo và các cơ quan quản lý nhà nước các ngành nghề, lĩnh vực liên quan đến khai thác biển; các Viện, trường, trung tâm đào tạo, bồi dưỡng chính trị - hành chính, một số cơ quan báo chí của Trung ương và địa phương;

b) Nhiệm vụ cụ thể:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng theo hướng chuẩn hoá và phổ biến, giáo dục các nội dung pháp lý cơ bản về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên và môi trường biển, hải đảo;

- Các Bộ, ngành quản lý nhà nước có liên quan và các địa phương ven biển:

+ Phổ biến, cập nhật những văn bản pháp luật chuyên ngành trong nước về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên và môi trường biển, hải đảo cho cán bộ, công chức các cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang thực thi nhiệm vụ trên khu vực biển, hải đảo.

+ Tìm hiểu, phân tích và phổ biến về những khác biệt của hệ thống pháp luật chuyên ngành liên quan đến hoạt động trên biển của Việt Nam so với pháp luật một số nước trong khu vực mà các cơ quan, đơn vị nhà nước cần lưu ý khi làm việc, tiếp xúc.

+ Lựa chọn, đưa một số cán bộ, công chức thuộc các cơ quan quản lý nhà nước tổng hợp về biển và hải đảo, các cơ quan quản lý nhà nước các ngành nghề, khai thác biển đi học các khoá đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại nước ngoài và các khoá đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tại các trường đại học luật, hành chính trong nước về pháp luật biển để trở thành đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên về pháp luật biển.

c) Hình thức, sản phẩm tuyên truyền:

- Biên soạn các đầu sách hệ thống hoá các văn bản pháp luật trong nước và quốc tế về biển; các tài liệu tra cứu, hướng dẫn thi hành, áp dụng pháp luật về biển được sử dụng thường xuyên cho các cơ quan, đơn vị chuyên ngành và các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các lĩnh vực liên quan khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

- Tập huấn, phổ biến pháp luật nhằm:

+ Phổ biến hệ thống kiến thức pháp luật cơ bản về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên và môi trường biển, hải đảo;

+ Trang bị kiến thức pháp luật chuyên sâu cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật các cấp;

+ Cập nhật các văn bản pháp luật chuyên ngành trong nước về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, hải đảo cho đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị vũ trang, đơn vị sự nghiệp và ngư dân hoạt động tại các vùng biển, ven biển, hải đảo;

- Xây dựng các chuyên mục hỏi – đáp pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, hải đảo trên các báo, tạp chí, các trang tin điện tử trong nước.

- Tổ chức biên tập tài liệu, phổ biến kết quả của các công trình nghiên cứu, sáng tạo về quản lý khai thác, sử dụng có hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường biển; và trao giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân có công trình;

- Tổ chức hoặc tham gia các diễn đàn, hội nghị, hội thảo quốc tế và các khoá bồi dưỡng ở nước ngoài về pháp luật biển quốc tế, về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, hải đảo để trao đổi, chia sẻ thông tin, tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè và các tổ chức quốc tế, đồng thời bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia của Việt Nam trên diễn đàn quốc tế.

2. Nâng cao nhận thức cộng đồng về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển, hải đảo

a) Mục tiêu:

- Trên 70% doanh nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hộ gia đình sinh sống tại các vùng ven biển, hải đảo có hoạt động gắn với khai thác, sử dụng tài nguyên biển, hải đảo được tuyên truyền để nhận thức được những hành vi khai thác, sử dụng quá mức, huỷ diệt tài nguyên, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường biển, hải đảo cần tránh hoặc hạn chế cũng như các giải pháp mà cộng đồng có thể chủ động khắc phục, phục hồi môi trường tự nhiên của biển;

- 100% số xã, phường, thị trấn vùng ven biển, hải đảo được tuyên truyền để nâng cao nhận thức về những vấn đề nan giải, bất cập, mâu thuẫn chủ yếu giữa mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường trong khai thác, sử dụng tài nguyên vùng ven biển, hải đảo và các nguy cơ, hiểm họa liên quan đến chính lợi ích của các cộng đồng trên địa bàn ven biển, hải đảo;

- Đối với các địa phương triển khai thực hiện phương thức quản lý tổng hợp vùng bờ ven biển (theo Quyết định số 158/2007/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quản lý tổng hợp dải ven biển vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ): trên 80% các hộ gia đình, doanh nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở các vùng biển được thông tin, nâng cao nhận thức, hiểu biết về phát triển bền vững nhằm thúc đẩy sự tham gia tích cực của cộng đồng vào quá trình xây dựng và giám sát thực hiện chương trình, kế hoạch quản lý tổng hợp vùng ven biển, hải đảo;

- Khuyến khích, động viên việc học tập, phổ biến kinh nghiệm trong cộng đồng về những điển hình đã có những thành công hoặc triển vọng trong việc tổ chức các hình thức sản xuất kinh doanh, dịch vụ khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ vùng ven biển, hải đảo; khuyến khích các địa phương ven biển thi đua trong việc xây dựng mô hình phát triển kinh tế biển bền vững, xoá đói - giảm nghèo;

- Phát huy vai trò của các tổ hoà giải cơ sở và ban công tác mặt trận ở các xã, phường, thị trấn ven biển, hải đảo trong việc giải quyết, tháo gỡ những mâu thuẫn, tranh chấp về lợi ích kinh tế - xã hội giữa các cá nhân, hộ gia đình, hợp tác xã, doanh nghiệp trong khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển, hải đảo.

b) Nhiệm vụ cụ thể:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển chủ động xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch, nhiệm vụ tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển, hải đảo (lồng ghép vào chương trình, kế hoạch hành động để thực hiện quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo) của từng địa phương;

- Các Bộ, ngành, địa phương có kế hoạch tuyên truyền, cổ động trong cộng đồng xã hội về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường phù hợp với từng nhóm đối tượng khai thác, sử dụng tài nguyên biển hoặc sinh sống ở vùng ven biển, trên các đảo (ngư dân, diêm dân, thanh - thiếu niên, doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh, cán bộ quản lý cấp xã...), gồm các nội dung chính sau đây:

+ Các kiến thức tổng hợp về vai trò, giá trị của tài nguyên biển, hải đảo trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bao gồm: các tài nguyên sinh vật biển (các loài nguy cấp quý hiếm, các hệ sinh thái biển, đất

ngập nước cần được ưu tiên bảo vệ hoặc hạn chế khai thác), tài nguyên khoáng sản biển, tài nguyên vị thế và các dạng tài nguyên khác có thể tái tạo hoặc không tái tạo trên các vùng ven biển, vùng biển và hải đảo Việt Nam; ý nghĩa, sự cần thiết phải đẩy mạnh bảo vệ môi trường biển gắn với sự phát triển bền vững;

+ Vai trò, ý nghĩa của cộng đồng, nhất là các cộng đồng dân cư ven biển, đảo trong việc khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển, hải đảo; các hành động khai thác, sử dụng tài nguyên cần khuyến khích, được phép hoặc hạn chế và không được phép; các hành động bảo vệ môi trường biển cần làm ngay và các hành động huỷ hoại môi trường cần bị cộng đồng loại bỏ;

+ Các chương trình, kế hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển của các địa phương; các quy hoạch sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo và quy hoạch khai thác tài nguyên biển trong ngành, lĩnh vực;

+ Tình hình khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên quy mô cả nước, vùng, địa phương và những vấn đề tồn tại, bất cập mà cộng đồng cần lưu ý, quan tâm;

+ Nội dung lồng ghép các vấn đề về kinh tế với giải quyết các chính sách xã hội đối với các xã ven biển, hải đảo đặc biệt khó khăn, chú trọng giải quyết xoá đói - giảm nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội, bất bình đẳng giới, lao động nhập cư trái phép, di dân tự do, ổn định đời sống dân cư ra lập nghiệp trên các đảo xa bờ;

+ Hướng dẫn các địa phương trong việc tổ chức các diễn đàn, hội nghị tham vấn hằng năm về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

- Các Bộ, ngành, địa phương có kế hoạch tập huấn nâng cao nhận thức cộng đồng về các biện pháp bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ môi trường biển trong sản xuất, xây dựng ý thức làm sạch bờ biển, hạn chế xả thải không đạt tiêu chuẩn hoặc các chất thải nguy hại ra biển v.v...;

- Các Bộ, ngành, địa phương khảo sát nắm tình hình cơ sở, nghiên cứu - tổng kết thực tiễn và phổ biến, nhân rộng và có hình thức khen thưởng kịp thời cho tổ chức, cá nhân điển hình đã thành công hoặc có nhiều triển vọng trong việc tổ chức các hình thức sản xuất kinh doanh, dịch vụ khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; tổng kết, đánh giá và khen thưởng các địa phương (cấp huyện, cấp xã) có mô hình phát triển kinh tế biển bền vững;

- Huy động sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở Trung ương và địa phương trong việc phát động các phong trào thi đua, lập thành tích về bảo vệ môi trường biển, hải đảo và phân biện, giám sát xã hội đối với việc thực hiện các dự án, công trình khai thác, sử dụng tài nguyên biển, hải đảo;

- Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển có trách nhiệm hỗ trợ, cung cấp thông tin, tư vấn cho cộng đồng trong việc tham gia vào quá trình hoạch định chính sách, ra quyết định quản lý của cơ quan chính quyền, giải quyết các tranh chấp, bất đồng giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong quản lý, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

c) Hình thức, sản phẩm tuyên truyền:

- Tổ chức các phong trào, các sự kiện có ý nghĩa thiết thực, tác động trực tiếp tới nhận thức chung của cộng đồng như: kỷ niệm Ngày Đại dương thế giới (8/6), Ngày Môi trường thế giới (5/6) trong Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam hàng năm;

- Tổ chức cho phóng viên báo chí, người dân, học sinh, sinh viên, ngư dân và người lao động tham quan thực tế, nghe phổ biến hoặc xem phim tài liệu về các hoạt động bảo tồn và khai thác bền vững một số hệ sinh thái biển (rạn san hô, rừng ngập mặn, đầm phá, thảm cỏ biển ...), các mô hình khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển thành công, công trình xử lý môi trường có hiệu quả; tổ chức một số đoàn đại biểu của cộng đồng tham dự các hội nghị, hội thảo và tham quan, học tập kinh nghiệm về các mô hình thành công tại một số nước;

- Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ kỹ năng xây dựng, triển khai và giám sát thực hiện các chương trình, kế hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo và các quy hoạch, kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên biển thuộc các ngành, lĩnh vực cho các đối tượng là công chức xã, phường, thị trấn ven biển, hải đảo; cán bộ lãnh đạo tổ chức cơ sở Đảng, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở địa phương ven biển, ngư dân, các doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trong các ngành nghề khai thác, sử dụng biển, hải đảo;

- Tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo theo chủ đề, có sự tham gia của đại diện ngư dân, các tầng lớp, thành phần trong cộng đồng có liên quan đến khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

- Công khai hoá các thông tin trên website của chính quyền địa phương về việc đăng ký các cam kết bảo vệ môi trường và đánh giá tình hình thực hiện cam kết bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố ven biển và các huyện đảo;

- Xây dựng và phổ biến các tài liệu tuyên truyền, phổ biến kiến thức về khai thác, sử dụng bền vững một số loại tài nguyên và bảo vệ môi trường trong các ngành (lâm nghiệp, thủy sản, du lịch, công nghiệp đóng tàu, vận tải biển, kho vận, xếp dỡ hàng hoá tại cảng biển, dầu khí) và cho các lực lượng thực thi pháp luật trên biển (Cảnh sát biển, Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Thanh tra chuyên ngành thủy sản, môi trường, hàng hải ...);

3. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển

a) Mục tiêu:

- 100% cán bộ công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về biển và hải đảo ở Trung ương và địa phương; 100% cán bộ, công chức cấp xã, phường, thị trấn vùng ven biển, hải đảo và 100% cán bộ công chức có trách nhiệm liên quan trực tiếp đến công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, phòng chống lụt bão ở Trung ương và các địa phương ven biển, hải đảo và phân lớn cán bộ, quản lý, cán bộ khoa học hoạt động trên địa bàn ven biển, biển và hải đảo được tập huấn nâng cao kỹ năng tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến kiến thức đối với công đồng nhằm phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường trên biển;

- Cơ quan báo chí, các viện và trung tâm thông tin, phát triển khoa học - công nghệ; các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề; các tổ chức xã hội nghề nghiệp; các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành, nghề kinh tế biển; chính quyền các huyện, xã ven biển, hải đảo hàng năm có kế hoạch chủ động tiến hành tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các đối tượng liên quan, đặc biệt là ngư dân về phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển;

- Các đơn vị chức năng thuộc lực lượng Quân đội, Công an là lực lượng trực tiếp tham gia tìm kiếm cứu nạn, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển, đồng thời là lực lượng tuyên truyền quan trọng về phòng chống, kiểm soát, khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển tại các vùng ven biển và hải đảo;

- Chính quyền các địa phương ven biển có phương án huy động một cách nhanh chóng các lực lượng tình nguyện viên trong cộng đồng; làm tốt công tác động viên người dân tích cực tham gia phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường trên địa bàn.

b) Nhiệm vụ cụ thể:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì việc tổ chức khảo sát tình hình thực tế, xác định nhu cầu tuyên truyền phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển trong phạm vi cả nước;

- Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải, Viện khoa học và Công nghệ Việt Nam, Văn phòng Ủy ban quốc gia tìm kiếm cứu nạn, Văn phòng Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão Trung ương thường xuyên phối hợp tổ chức các hội thảo, tập huấn, phổ biến kiến thức phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển, cụ thể là:

+ Cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường các cấp, cơ quan báo chí, các viện, trung tâm phát triển khoa học - công nghệ, thông tin khoa học - công nghệ có kế hoạch tổ chức biên tập, xuất bản và phát hành các ấn phẩm thông tin khoa học thường thức, hướng dẫn kỹ thuật về phòng ngừa thiên tai, khắc phục sự cố môi trường biển; các tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn về việc đảm bảo an toàn cho người và phương tiện hoạt động nghề cá trên biển.

+ Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thực thi trong hệ thống phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn các cấp có kế hoạch tổ chức tập huấn kỹ năng tuyên truyền, phổ biến kiến thức và phát tài liệu hướng dẫn, tổ chức cộng đồng dân cư tập dượt phòng tránh, khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển.

+ Các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, ngư dân, doanh nghiệp, bệnh viện, trường học và các cơ sở công lập khác tại các vùng ven biển, hải đảo có kế hoạch phổ biến kiến thức; xây dựng phương án phòng ngừa thiên tai, tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển khi được chính quyền huy động; thành lập các lực lượng tình nguyện viên trong cơ quan, đơn vị để sẵn sàng tham gia ứng cứu, khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển khi được chính quyền huy động.

- Các Bộ, ngành, địa phương từng bước xây dựng đội ngũ cộng tác viên, tổ chức các hoạt động tình nguyện, xung kích trong cộng đồng; xây dựng các cơ chế, chính sách đảm bảo hoạt động liên tục và có hiệu quả của đội ngũ tuyên truyền viên, có các hình thức động viên, khen thưởng kịp thời đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích nổi bật trong công tác phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục thiên tai, sự cố môi trường biển.

c) Hình thức, sản phẩm tuyên truyền:

- Các ấn phẩm, phim tư liệu phục vụ công tác tuyên truyền phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển.

- Các hội nghị, hội thảo, tập huấn và hình thức tập dượt về phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường được thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Xây dựng, quảng bá thương hiệu Biển Việt Nam

a) Mục tiêu:

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả chiến lược thương hiệu của các địa phương mình, tập trung vào các nhóm thương hiệu sau đây:

+ Các sản vật tự nhiên, hoặc sản phẩm thủ công truyền thống gắn với biển, hải đảo có giá trị tiêu dùng và uy tín, chất lượng trên thị trường, có tên gọi, địa chỉ xuất xứ hàng hoá;

+ Các khu dịch vụ nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí tại các vùng biển, hải đảo có chất lượng sinh thái môi trường cao đã có thương hiệu và đạt đẳng cấp quốc tế và khu vực;

+ Các địa điểm và quần thể tham quan ven biển, trên các hải đảo có giá trị văn hoá lịch sử và thương mại, các khu bảo tồn biển, đất ngập nước;

- Cộng đồng dân cư sống ven biển, trên các đảo và cộng đồng nói chung phấn đấu trở thành “Đại sứ tiếp thị” cho thương hiệu biển Việt Nam trong việc tạo dựng và bảo vệ thương hiệu vùng miền;

- Các doanh nghiệp, hiệp hội kinh doanh các ngành, nghề khai thác biển chủ động và tích cực tham gia thực hiện chiến lược phát triển thương hiệu đối với các lĩnh vực, ngành nghề có thương hiệu, đạt đẳng cấp quốc tế hoặc khu vực:

+ Công nghiệp khai thác, chế biến, xuất khẩu và dịch vụ hậu cần dầu khí;

+ Công nghiệp đóng tàu;

+ Dịch vụ kiểm định chất lượng tàu biển, công trình biển;

+ Công nghiệp vận tải tàu biển và dịch vụ hàng hải;

+ Nuôi trồng và chế biến thủy sản.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương, Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan đại diện ngoại giao, đại diện thương mại, xúc tiến đầu tư và du lịch (có trụ sở trong nước hoặc tại nước ngoài) đóng vai trò tích cực trong việc hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội kinh tế trong các ngành, nghề khai thác biển xây dựng và triển khai thành công chiến lược quảng bá thương hiệu biển Việt Nam ra thị trường quốc tế; tổ chức được các diễn đàn, hội chợ, giao lưu văn hóa - du lịch biển (các Festival và lễ hội truyền thống) định kỳ ở quy mô quốc tế và quốc gia.

b) Nhiệm vụ cụ thể:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì phát động cuộc thi ý tưởng và sáng tác biểu trưng Thương hiệu Quốc gia biển của Việt Nam;

- Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xác định và lồng ghép các nội dung xây dựng, quảng bá các thương hiệu biển Việt Nam trong Chương trình Thương hiệu quốc gia;

- Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, hiệp hội kinh tế trong các ngành, nghề khai thác biển định hướng cho các doanh nghiệp đổi mới chiến lược khai thác, chế biến sản phẩm từ biển phục vụ xuất khẩu dựa trên tiêu chí các thương hiệu đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn về phát triển bền vững và thân thiện với môi trường;

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng chương trình quảng bá các sản phẩm nông nghiệp, hải sản thân thiện với môi trường; thúc đẩy gắn nhãn chứng nhận thân thiện với môi trường của các tổ chức quốc tế có uy tín; quảng bá các khu bảo tồn biển, các loài động vật quý hiếm, các hệ sinh thái biển và ven biển cần được bảo vệ của Việt Nam;

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức các diễn đàn xây dựng, giới thiệu, quảng bá “Thương hiệu biển Việt Nam” với sản phẩm biển của các địa phương, các ngành nghề trong nước; thống nhất các tiêu chuẩn nhận diện và thừa nhận các thương hiệu địa danh biển, hải đảo Việt Nam đã đạt tới cấp độ quốc gia và đẳng cấp quốc tế;

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch ưu tiên xúc tiến đầu tư nước ngoài vào các ngành, nghề, địa phương có mục tiêu nâng tầm thương hiệu đạt đẳng cấp quốc tế và khu vực; phối hợp với Ủy ban nhân dân một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển kêu gọi đầu tư khai thác các dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí trên một số hải đảo ven bờ có tiềm năng du lịch;

- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, khảo sát và xây dựng phương án tổ chức một số sự kiện lớn, có tầm quan trọng quốc gia và quốc tế về văn hoá - thể thao và du lịch biển ở một số thành phố ven biển; phối hợp với các Bộ: Ngoại giao, Công thương, Kế hoạch và Đầu tư tập huấn cho cán bộ các cơ quan đại diện ngoại giao, thương mại, du lịch của Việt Nam ở nước ngoài về xây dựng, quảng bá thương hiệu biển Việt Nam tại các nước đối tác có tiềm năng;

- Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, các quỹ bảo vệ môi trường của Bộ, ngành, địa phương có kế hoạch tài trợ xây dựng thương hiệu cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm từ biển, dịch vụ liên quan đến biển thân thiện với môi trường và khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên biển;

- Các doanh nghiệp, hiệp hội các ngành, nghề khai thác biển có kế hoạch tổ chức tập huấn nâng cao ý thức cho người lao động và trong cộng đồng về xây dựng, củng cố và bảo vệ thương hiệu biển.

c) Hình thức, sản phẩm tuyên truyền:

- Tổ chức sự kiện kinh tế, văn hoá thể thao và du lịch tại các địa phương ven biển; tổ chức các cuộc thi sáng tác biểu tượng, nhãn hiệu thương mại; các giải thưởng hàng năm của Nhà nước hoặc các Hiệp hội kinh tế trên cơ sở các mục tiêu phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường biển ;

- Tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến kiến thức về thương hiệu biển cho các cơ quan, đơn vị ở Trung ương, địa phương;

- Các tin bài và ấn phẩm để quảng bá thương hiệu biển cho các địa phương và doanh nghiệp Việt Nam.

5. Nâng cao nhận thức về vị thế quốc gia biển và hội nhập quốc tế của Việt Nam trong quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, hải đảo

a) Mục tiêu:

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và toàn xã hội về tiến trình lịch sử, vị trí và vai trò của dân tộc Việt Nam trong quá trình quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển; hình thành, củng cố ý thức ngày càng sâu sắc trong các tầng lớp cán bộ và nhân dân phát huy lợi thế của một quốc gia ven biển và ý thức, trách nhiệm đối với việc bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên, môi trường biển trong giai đoạn hiện nay;

- Tăng cường quan hệ hợp tác với bạn bè quốc tế về phát triển kinh tế, tài nguyên và môi trường biển; chủ động chia sẻ thông tin và các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ trên cơ sở giữ vững nguyên tắc bảo vệ chủ quyền, hoà bình, ổn định, cùng có lợi.

b) Nhiệm vụ cụ thể:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam; trao giải thưởng “Biển xanh quê hương” cho các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích, cống hiến vì sự nghiệp biển, đảo Việt Nam; phối hợp với Bộ Ngoại giao tổ chức biên tập, xuất bản, phát hành rộng rãi các ấn phẩm bản đồ và tư liệu khoa học chứng minh vị thế quốc gia và lịch sử quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên, môi

trường biển; chủ trì tổ chức các hình thức triển lãm, phổ biến thông tin - tư liệu và giới thiệu thành tựu khoa học - công nghệ biển của Việt Nam và các nước trên thế giới;

- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, ngành, địa phương ven biển xây dựng đề án Bảo tàng Biển quốc gia và quy hoạch các địa điểm, địa danh, công trình lịch sử - văn hoá biển.

- Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cơ quan trung ương các đoàn thể xây dựng, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền, vận động và thực hiện chính sách đưa dân ra đảo, cùng với các lực lượng vũ trang xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vùng ven biển, đảo;

- Các Bộ, ngành, địa phương có kế hoạch triển khai các nhiệm vụ tuyên truyền; tài trợ cho việc biên soạn, dịch thuật, tổ chức các hình thức giới thiệu và phát hành các ấn phẩm, các công trình nghiên cứu chuyên sâu của các chuyên gia trong nước và nước ngoài về vai trò, vị trí của ngành, lĩnh vực, địa bàn trong phát triển kinh tế - xã hội, khai thác và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển và các thành tựu hội nhập quốc tế về biển, hải đảo thuộc nội dung chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoặc địa bàn quản lý; tổ chức họp báo, hội nghị, hội thảo khoa học và chỉ đạo các cơ quan báo chí của Bộ, ngành, địa phương kịp thời đưa tin, bài có giá trị góp phần nâng cao vị thế quốc gia biển của Việt Nam trên trường quốc tế; trao giải thưởng cho các công trình nghiên cứu có ảnh hưởng tốt và sâu rộng đến các tầng lớp trong xã hội và bạn bè quốc tế về quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên và môi trường biển của Việt Nam;

- Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan phát thanh, truyền hình của ngành hoặc địa phương chú trọng đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, tăng thời lượng phát sóng về chủ đề khẳng định vị thế, bảo vệ chủ quyền quốc gia và các thành tựu hợp tác quốc tế của Việt Nam trong quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, hải đảo;

- Các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam tại nước ngoài có kế hoạch, phương án tổ chức họp báo, cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí nước ngoài về diễn biến các sự kiện kinh tế - văn hoá - xã hội lớn trong nước và các thành tựu hợp tác quốc tế về biển, đảo của Việt Nam.

- Hàng năm, các Bộ, ngành, địa phương có kế hoạch tổ chức các buổi nói chuyện thời sự về các chủ đề nâng cao vị thế quốc gia biển và hội nhập quốc tế trong quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, hải đảo Việt Nam.

c) Hình thức, sản phẩm tuyên truyền:

- Các lớp tập huấn nghiệp vụ cho các phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí của Bộ, ngành, địa phương;

- Các sản phẩm phát thanh - truyền hình, điện ảnh xây dựng hình tượng về những tấm gương điển hình trong xây dựng đất nước, bảo vệ chủ quyền, khai thác và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo;

- Các Hội nghị, hội thảo, triển lãm và ấn phẩm, công trình nghiên cứu, tin bài về vị thế quốc gia biển của Việt Nam và các thành tựu hợp tác quốc tế về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, đảo.

III. TIẾN ĐỘ VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tiến độ thực hiện

a) Giai đoạn 2010 - 2011:

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án; thông qua quy chế hoạt động và xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án; phê duyệt dự toán chi tiết các nhiệm vụ cần triển khai trong năm;

- Tổ chức khảo sát, nắm bắt nhu cầu tuyên truyền thực tế ở các ngành, các địa phương. Chọn một số địa phương làm điểm, tập trung triển khai tuyên truyền.

- Biên soạn các tài liệu nghiệp vụ tuyên truyền chủ yếu.

- Tổ chức tập huấn cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên.

b) Giai đoạn 2011 - 2014:

- Tiếp tục triển khai sâu, rộng các nội dung chính của Đề án.

- Nhân rộng các nhóm đối tượng tuyên truyền và địa phương làm điểm của công tác tuyên truyền.

- Tổ chức sơ kết chỉ đạo thực hiện hàng năm.

c) Cuối năm 2015:

- Tổng kết đánh giá hiệu quả thực hiện Đề án.

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện và dự kiến các công việc cho giai đoạn tiếp theo.

2. Kinh phí và cơ chế tài chính thực hiện Đề án

a) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án được xác định trong Danh mục kèm theo Đề án này dự kiến khoảng 175 tỷ đồng (không kể nguồn hỗ trợ và huy động theo hướng xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước). Trong đó:

- Ngân sách trung ương: 118 tỷ đồng.
- Ngân sách địa phương: 57 tỷ đồng.

b) Cơ chế tài chính

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền để triển khai thực hiện Đề án do các Bộ, ngành, địa phương chủ động xây dựng và đăng ký theo kế hoạch ngân sách hàng năm theo quy định.

- Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí cho các Bộ, ngành Trung ương thực hiện các nhiệm vụ: tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc gia và quốc tế; tổ chức các phong trào, sự kiện lớn, các cuộc thi sáng tác, triển lãm các tác phẩm cổ động quy mô toàn quốc về khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên và môi trường biển bền vững; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kết quả nghiên cứu khoa học - công nghệ biển có liên quan trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương; xây dựng hệ thống thông tin, tư liệu tuyên truyền phục vụ lâu dài cho công tác này; tổ chức tập dượt phòng ngừa, ứng phó với các loại hình thiên tai, sự cố trên biển có quy mô quốc gia; đào tạo xây dựng đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên của Trung ương và địa phương; xây dựng các mô hình thí điểm đưa dân ra đảo sinh sống lâu dài phát triển kinh tế và góp phần bảo vệ chủ quyền trên vùng biển, đảo...

- Ngân sách địa phương bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ: tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các kết quả nghiên cứu, ứng dụng công nghệ biển phục vụ sản xuất và dân sinh có liên quan trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương; xây dựng hệ thống thông tin, tư liệu tuyên truyền phục vụ cho công tác ở địa phương; hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng và quảng bá thương hiệu Biển Việt Nam; phát động các phong trào, vận động nhân dân địa phương khai thác và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển bền vững; tổ chức tập dượt phòng ngừa, ứng phó với các loại hình thiên tai, sự cố trên biển; đào tạo xây dựng đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên của địa phương;

c) Kinh phí cho quản lý, điều hành Đề án được trích một phần từ kinh phí thuộc Đề án và nằm trong kinh phí hoạt động thường xuyên cấp cho Bộ Tài nguyên và Môi trường.

d) Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước quan tâm hỗ trợ kinh phí và giúp đỡ kỹ thuật để thực hiện các nhiệm vụ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Phân công trách nhiệm giữa các Bộ, ngành, địa phương:

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đúng tiến độ; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án ở các Bộ, ngành, các địa phương; phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao trong công tác tuyên truyền và biên soạn tài liệu, bảo đảm hiệu quả, không trùng lặp; phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để huy động các đơn vị vũ trang làm nhiệm vụ tại vùng ven biển và các hải đảo tham gia thực hiện các nhiệm vụ của đề án.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các cơ quan báo chí dành thời lượng đưa tin, bài, chuyên mục về các nội dung thực hiện Đề án; chỉ đạo việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức tuyên truyền thuộc phạm vi Đề án cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí.

3. Các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của đề án đúng tiến độ và hiệu quả; bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm của các Bộ, ngành và địa phương, đồng thời huy động từ nguồn vốn khác theo quy định pháp luật để tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của đề án.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế ở địa phương; chủ động bố trí kinh phí và biên chế cán bộ làm công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, hải đảo; chỉ đạo các cơ quan phát thanh, truyền hình của địa phương chú trọng đối mới nội dung, hình thức tuyên truyền, tăng thời lượng phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương.

5. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam có kế hoạch ký các thoả thuận và triển khai các nội dung hợp tác với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan trong và ngoài nước nhằm đẩy mạnh tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo Việt Nam.

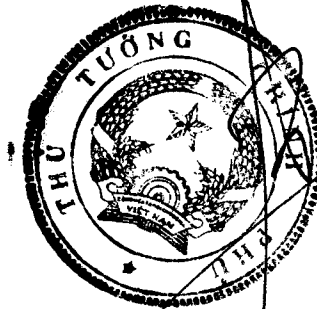
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

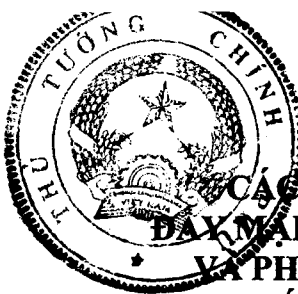
Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b). XH 240

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải



Danh mục

**CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CHUYÊN MÔN THUỘC ĐỀ ÁN
ĐẠY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VỀ QUẢN LÝ, BẢO VỆ
VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO VIỆT NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 373/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)

Tel: +84-33-33279 * www.Thu

LawSoft * Tel: +84-

STT	Nhiệm vụ/Dự án chuyên môn	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tỷ đồng)		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Trung ương	Địa phương		
1	Xây dựng và phổ biến hệ thống kiến thức pháp lý cơ bản về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên và môi trường biển, hải đảo Việt Nam.	2010 - 2011	5 tỷ	3 tỷ	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các Bộ, ban, ngành và địa phương có liên quan.
2	Xây dựng hệ thống thông tin, tư liệu về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo Việt Nam.	2010 - 2015	10 tỷ	7 tỷ	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các Bộ, ban, ngành và địa phương có liên quan.
3	Tổ chức thi sáng tác và triển lãm các tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh cổ động về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo Việt Nam.	2010 - 2015	10 tỷ		Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ban, ngành và địa phương có liên quan.

STT	Nhiệm vụ/Dự án chuyên môn	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tỷ đồng)		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Trung ương	Địa phương		
4	Xây dựng và thực hiện đề án tuyên truyền, huấn luyện, tổ chức lực lượng tình nguyện viên và các hình thức tự quản trong cộng đồng tham gia phòng chống thiên tai, ứng phó sự cố môi trường biển, hải đảo.	2010 - 2015	7 tỷ	10 tỷ	Bộ Tài nguyên và Môi trường	UBQGTKCN, Ban chỉ đạo PCLBTW, các Bộ, ngành và địa phương có liên quan
5	Biên soạn và phổ biến tài liệu khoa học trong nước và nước ngoài liên quan đến quản lý, khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường Biển Đông.	2010 - 2011	10 tỷ		Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các Bộ, ban, ngành và địa phương có liên quan
6	Xây dựng hệ thống tài liệu tuyên truyền định hướng báo chí và dư luận về chủ trương, chính sách của Việt Nam trong khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển, hải đảo.	2010 - 2011	5 tỷ	5 tỷ	Bộ Thông tin và Truyền thông	Ban Tuyên giáo Trung ương, các Bộ, ban, ngành và địa phương có liên quan
7	Tuyên truyền, xây dựng mô hình điểm về việc đưa dân ra đảo sinh sống, làm ăn lâu dài kết hợp với nhiệm vụ kinh tế và an ninh quốc phòng.	2010 - 2015	3 tỷ	7 tỷ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Quốc phòng, các Bộ, ban, ngành và địa phương có liên quan

STT	Nhiệm vụ/Dự án chuyên môn	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tỷ đồng)		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Trung ương	Địa phương		
8	Tuyên truyền, phổ biến các kết quả nghiên cứu và phát triển công nghệ biển và đại dương trong nước và nước ngoài.	2010 - 2015	5 tỷ	5 tỷ	Bộ Khoa học Công nghệ	Các Bộ, ngành và các địa phương liên quan
9	Lập và thực hiện Dự án sản xuất phim tài liệu khoa học “Biển đảo Việt Nam - Tiềm năng, lịch sử và tương lai của chúng ta”.	2010 - 2015	15 tỷ		Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các Bộ, ban, ngành và địa phương có liên quan
10	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ phóng viên, cộng tác viên, tuyên truyền viên về biển đảo ở các cấp.	2010 - 2015	10 tỷ	5 tỷ	Bộ Thông tin và Truyền thông	Ban Tuyên giáo Trung ương, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan
11	Biên soạn các tài liệu hướng dẫn lực lượng vũ trang tham gia tuyên truyền bảo vệ tài nguyên, môi trường biển đảo.	2010 - 2012	8 tỷ	5 tỷ	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, ban, ngành và địa phương có liên quan

STT	Nhiệm vụ/Dự án chuyên môn	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tỷ đồng)		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Trung ương	Địa phương		
12	Xây dựng và thực hiện đề án tăng cường công tác giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo vào chương trình giáo dục các cấp học và các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2010 - 2015	2010 - 2015	20	10	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, ban, ngành và địa phương có liên quan
13	Chương trình quảng bá các sản vật, sản phẩm biển Việt Nam thân thiện với môi trường	2010 - 2015	10	10 + Xã hội hoá nguồn tài trợ	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, các địa phương ven biển và các tổ chức, cá nhân liên quan
Tổng cộng		175 tỷ đồng	118 tỷ	57 tỷ		